

## LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25

Từ ngày 6/3 đến 10/3 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
<b>Hai 6/3</b>			<b>NGHỈ</b>	1	ĐĐ(2B)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng (tiết 1)
				2	LTV(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
<b>Ba 7/3</b>			<b>NGHỈ</b>	1	TNXH (2C)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (tiết 2)
				2	TNXH (1A)	Các giác quan của cơ thể (tiết 1)
				3	ĐĐ (5A)	Em yêu quê hương (tiết 2)
<b>Tư 8/3</b>	1	TNXH (2D)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (tiết 2)			
	2	ĐĐ(2D)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng (tiết 1)			
	3	ĐĐ(1C)	Biết nhận lỗi			
	4	LT( 2E)	Ôn luyện toán			
<b>Năm 9/3</b>	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	KT(4D)	Chăm sóc rau, hoa (tiết 2)
	2	ĐĐ(2E)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng (tiết 1)	2	ĐS (1D)	Đọc sách tại thư viện
	3	TNXH (1A)	Các giác quan của cơ thể (tiết 2)	3	ĐĐ (1D)	Biết nhận lỗi
<b>Sáu 10/3</b>	1	TNXH (2C)	Tìm hiểu cơ quan hô hấp (tiết 1)	1	ĐĐ (3A)	Khám phá bản thân (tiết 3)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ĐS (3A)	Đọc sách tại thư viện
	3	ĐĐ(2A)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng (tiết 1)	3	TNXH (2D)	Tìm hiểu cơ quan hô hấp (tiết 1)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

**ĐẠO ĐỨC 1**

**BÀI 23: BIẾT NHẬN LỖI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.
- Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).

**2. Kỹ năng**

- Biết các thực hiện lời xin lỗi đúng cách, biết nhận ra sai lầm của mình để sửa lỗi

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.
- Đồng tình với những thái độ, hành vi biết nhận lỗi; không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu nhận lỗi, trốn tránh trách nhiệm.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động.

**II. CHUẨN BỊ**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lỗi”;
- Máy tính, máy chiếu projector> bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
----------------------	----------------------

## 1. Khởi động

*Tổ chức hoạt động tập thể*

- GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo *Kể chuyện Lê-nin*)

- GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi?

- HS suy nghĩ, trả lời.

*Kết luận:* Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.

## 2. Khám phá

Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi

- GV treo ba tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào?

- Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.

+ Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.

+ Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.

+ Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.

- GV mời HS chia sẻ:

HS nghe

-HS trả lời

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

<p>+ Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?</p> <p>+ Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?</p> <p>- GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết:</p> <p><i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b><i>Hoạt động 1 Xử lí tình huống</i></b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo/chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lí khi mình ở trong mỗi tình huống đó.</p> <p>+ Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.</p> <p>+ Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.</p> <p>- GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lí đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lí tình huống.</p> <p><i>Kết luận:</i> Biết nhận lỗi khi làm giầy màu vẽ nước ra áo bạn; mãi chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lí đáng khen.</p> <p><b><i>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</i></b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>- Học sinh trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS chọn</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

nhận lỗi và sửa lỗi.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.

-HS chia sẻ

#### **4. Vận dụng**

##### ***Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn***

- GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn?

-HS nêu

- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình.

-HS lắng nghe

- GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.

-HS thảo luận và nêu

***Kết luận:*** Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.

-HS lắng nghe

##### ***Hoạt động 2 Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi***

- HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.

-HS lắng nghe

<p>- Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,...</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:</p> <p>+ Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xung hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi.</p> <p>+ Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.</p> <p><i>Kết luận:</i> Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS nêu</p>
--	-----------------

### ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

**BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (TIẾT 1+ 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da.

**2. Kỹ năng**

- Biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.

**3. Phẩm chất**

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

**4. Năng lực**

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:
  - + Hình phóng to trong SGK (nếu ), các hình sưu tầm, đoạn phim về cách chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, mũi, lưỡi, da.
  - + Thẻ chữ để chơi trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy- học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	

<p><b>1. Mở đầu</b></p> <p>-GV cho HS hát theo lời nhạc trên màn hình bài hát <i>Năm giác quan</i>. HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.</p>	<p>- HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.</p>
<p><b>2. Hoạt động khám phá</b></p> <p>-GV cho HS quan sát các hình vẽ minh họa hoạt động cảnh Hoa đến nhà Minh chơi.</p> <p>-GV hỏi tên, vị trí, chức năng và vai trò của các giác quan thông qua việc tự phân tích nội dung các hình.</p> <p>- GV kết luận: Hoa và Minh sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh.</p> <p>-GV nhấn mạnh với HS: toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/ thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng hay lạnh,... khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được tên, xác định được vị trí và chức năng của 5 giác quan.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành</b></p> <p>- GV nhấn mạnh lại cho HS nhớ giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,... là da chứ không phải đầu ngón tay.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS xác định đúng vị trí,</p>	<p>- HS quan sát các hình vẽ minh họa</p> <p>- 2,3 hs trả lời</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>



<p>nhắc lại được đầy đủ 5 giác quan.</p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng</b></p> <p>-GV cho HS quan sát hình vẽ minh họa 5 nhóm đồ vật, nhiệm vụ của HS là</p> <p>+ Nêu được tên giác quan phù hợp dùng để nhận biết nhóm đồ vật tương ứng.</p> <p>+ Sử dụng các hình vẽ khác để diễn tả về chức năng của các giác quan.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS cần nói được tên các giác quan cùng chức năng của chúng, GV tổng hợp lại vai trò quan trọng của các giác quan là dùng để nhận biết thế giới xung quanh (kích thước, hình dạng, màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ cứng mềm, nhiệt độ,...).</p> <p><b>5 Đánh giá</b></p> <p>-HS xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể, có ý thức bảo vệ chúng.</p> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các việc làm hàng ngày để chăm sóc và bảo vệ các giác quan.</p> <p><b>* củng cố, dặn dò</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe, đánh giá</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Tiết 2</b></p>	

## 1. Mở đầu:

-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi

## 2. Hoạt động khám phá

### *Hoạt động 1*

-GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt câu hỏi

+Các em có nhìn thấy gì không?

+ Bịt tai xem có nghe thấy gì không.

- GV kết luận

*Yêu cầu cần đạt:* HS tự giác thực hiện hoạt động và trả lời câu hỏi.

### *Hoạt động 2*

-GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai

- GV nhận xét, bổ sung

- GV kết luận: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng.

-GV khuyến khích HS kể thêm các việc khác không có trong SGK.

-GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị (đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi

- HS tham gia
- Các HS khác theo dõi

- HS thực hiện các hoạt động và trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh

- HS nêu

- HS lắng nghe

- Nghe

<p>viết đúng tư thế).</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các việc làm để bảo vệ mắt và tai. Biết được các việc nên làm để phòng tránh cận thị.</p> <p><b>Hoạt động 3</b></p> <p>-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:</p> <p>+Theo em, vì sao phải bảo vệ giác quan?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS thảo luận và trả lời câu hỏi, nêu được sự cần thiết phải bảo vệ các giác quan.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành</b></p> <p>-GV cho HS thảo luận cả lớp để chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>-GV kết luận</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nhận biết được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng</b></p> <p>-GV sử dụng phương pháp hỏi đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.</p> <p><b>5. Đánh giá</b></p> <p>Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.</p> <p><b>6. Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể</li> <li>- HS bổ sung cho bạn</li> <li>- HS quan sát và tìm các việc làm trong hình</li>   <li>- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li>   <li>- HS thảo luận cả lớp</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS nêu</li> </ul>
--	--

<p>làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>
---	--

### ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TOÁN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ 2 chữ số

**2. Kỹ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (5p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b>	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  <b>Bài 1: Xếp các số từ bé đến lớn</b>  a) 64, 24 , 53, 25, 14  b) 25, 14, 47, 84, 15  c) 88, 14, 53, 74, 25  <b>Bài 2: Điền số</b>  $25 + \dots = 89$ $68 - \dots = 14$  $46 + \dots = 88$ $\dots - 35 = 55$	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

$$\dots + 9 = 49$$

$$\dots - 12 = 67$$

**Bài 3:** Mẹ có 45 viên kẹo, mẹ cho em 12 viên. Hỏi mẹ còn bao nhiêu viên kẹo ?

--	--	--	--	--

- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài

\* **Củng cố, dặn dò** (2p)

### ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

## BÀI 22: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 2)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

## 1. Kiến thức

- Kể tên được các việc làm, tác dụng giúp chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.
- Kể tên được những việc làm gây hại cho cơ quan vận động.

## 2. Kỹ năng

- Thực hiện được đi, đứng, ngồi, bê, mang cặp đúng tư thế để tránh cong vẹo cột sống

## 3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động
- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

## 4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chia sẻ tư thế ngồi học của mình</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tư thế ngồi học đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.84 và nêu tư thế ngồi học đúng.</li> <li>- YC HS thực hiện tư thế ngồi học đúng, các HS khác quan sát, sửa cho bạn.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Liên hệ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cho HS liên hệ tư thế ngồi học của bản thân đã đúng chưa?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt cách ngồi học đúng, tác dụng của việc ngồi học đúng</li> </ul> <p><b>2.1. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1,2,3,4 sgk/tr 84 thảo luận nhóm 2:</li> <li>+ Chọn tư thế ngồi đúng.</li> <li>+ Vì sao chọn tư thế đó?</li> <li>+ Tác hại của việc làm sai tư thế?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS làm việc cá nhân</li> <li>- 2-3 HS nêu tư thế ngồi học đúng</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV cho một số HS thực hành tư thế đúng</li> <li>- GV chốt kiến thức</li> </ul> <p><b>2.2. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 về cách phòng chống cong vẹo cột sống</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>* Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc thầm câu nói của mặt trời.</li> <li>- YC HS quan sát, nhận xét tư thế ngồi học của em Hoa, Hoa nhắc nhở em đúng chưa?</li> <li>- Nhận xét giờ học?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS bổ sung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS thực hiện trước lớp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> </ul>
--	--

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....



## TỰ NHIÊN XÃ HỘI

## BÀI 23: TÌM HIỂU CƠ QUAN HÔ HẤP ( Tiết 1)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

## 1. Kiến thức:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ quan hô hấp trên sơ đồ, trên hình vẽ.
- Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào thở ra.
- Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động.
- Nêu được sự cần thiết của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp không có sự sống.

## 2. Kỹ năng:

- Biết dùng các cơ quan hô hấp để thực hiện một số động tác hô hấp.
- Tuyên truyền, chia sẻ những kiến thức học được với những người xung quanh.

## 3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động
- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

## 4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hát và thực hiện các động tác theo lời bài hát “Em tập thể dục”</li> <li>- GV ghi tên bài lên bảng</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Cấu tạo của cơ quan hô hấp TC cho HS TL nhóm 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC học sinh quan sát hình SGK</li> <li>- Nêu tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và thực hiện động tác.</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- HS ghi tên bài vào vở</li> <li>- HSTL</li> <li>- HS TBKQTL các bộ phận của cơ quan hô hấp: mũi, khí quản, phế quản, hai lá phổi.</li> <li>- HSNX, bổ sung</li> </ul>

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

### **Hoạt động 2: Thực hành**

- TC cho HS TL nhóm đôi.

- YC học sinh thực hành hít thở sâu:

Đặt tay lên ngực thực hành hít thở sâu. Khi hít vào thở ra kích thước lồng ngực thay đổi như thế nào?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

### **Hoạt động 3: Chức năng của cơ quan hô hấp**

- TC cho HS TL nhóm 6.

Quan sát hình 3a, 3b và trả lời câu hỏi:

+ Tại sao lồng ngực to ra khi hít vào và nhỏ đi khi thở ra?

+ Chỉ đường đi của không khí khi hít vào, thở ra.

+ Chức năng của cơ quan hô hấp là gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

YC HS đọc phần ghi nhớ trong SGK

### **\* Củng cố, dặn dò**

- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?

- Nhận xét giờ học.

- HS thực hành nhóm đôi và trả lời  
Hít vào lồng ngực phồng lên to hơn,  
thở ra lồng ngực xẹp xuống nhỏ hơn

- HSNX, bổ sung

- HS TL nhóm 6 và trả lời

- HSTB kết quả TL

- HSNX, bổ sung

## **ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

## ĐẠO ĐỨC

## BÀI 13: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ NƠI CÔNG CỘNG

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

## 1. Kiến thức:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.

## 2. Kỹ năng

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.

## 3. Phẩm chất:

- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

## 4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ. Trong từng nhóm, HS lần lượt chia sẻ với các bạn:</li> <li>- Kể về một lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng?</li> <li>- Khi đó em đã làm gì?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.59, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể chuyện theo tranh.</li> <li>- Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện.</li> <li>- GV hỏi: + Vì sao em cần hỗ trợ trong các tình huống trên?</li> <li>+ Kể thêm những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng mà em biết?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

- GV chốt: Khi em bị hỏng xe, khi có người lạ đi theo em,...em cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh

**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.**

- GV cho HS đọc tình huống trong SGK tr. 60, YC thảo luận nhóm đôi:

+ Khi bị lạc, Hà đã tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào?

+ Việc tìm kiếm sự hỗ trợ có ích lợi gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**2.1 Luyện tập: Xử lí tình huống**

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.60-61, YC thảo luận nhóm đôi, cách xử lí tình huống đó

- Tổ chức cho HS chia sẻ, đóng vai từng tranh.

- GV chốt câu trả lời.

- Nhận xét, tuyên dương.

**2.2 Vận dụng:**

- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- Nhận xét, tuyên dương.

**\* Củng cố, dặn dò:**

- Hôm nay em học bài gì?

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.

- HS thảo luận theo cặp.

- HS chia sẻ.

- 3-4 HS trả lời.

+ Khi bị lạc, Hà đã tìm kiếm sự hỗ trợ bằng bình tĩnh, quan sát xung quanh, tìm chú bảo vệ và nhờ chú giúp

- HS chia sẻ.

Thông điệp: Tìm người đánh tin cậy

Nói điều em mong chờ....

## ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TOÁN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ hai chữ số, ba chữ số
- Làm quen với các bài toán mẹo, bài toán có lời giải

**2. Kỹ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, ba chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (5p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  <b>Bài 1:</b> Đặt tính rồi tính $206 + 371$ $501 + 234$ $352 + 327$ $799 - 456$ $815 - 502$ $555 - 345$  <b>Bài 2: Xếp các số: 637, 462, 927, 244, 243</b> + Theo thứ tự từ bé đến lớn + Theo thứ tự từ bé đến lớn + Số lớn nhất là + Số bé nhất là <b>Bài 3:</b> Tìm một số, biết số đó cộng với 23 thì bằng 35 cộng với 27 ? <b>Bài 4:</b> Tìm hai số biết tích hai số đó là 25, tổng hai	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

số đó là 10

\* **Củng cố, dặn dò** (2p)

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

**2. Kỹ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (3p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	
<b>Bài 1: Gạch chân các từ chỉ đặc điểm của người trong các từ sau :</b> lao động, sản xuất, chiến đấu, cần cù, tháo vát, khéo tay, lành nghề, thông minh, sáng tạo, cày cấy, trồng trọt, chăn nuôi, nghiên cứu, dùi dằng, tận tụy, chân thành, khiêm tốn.	<b>Bài</b>
<b>Bài 2: Tìm các từ chỉ đặc điểm về màu sắc của một vật trong các từ sau:</b> mùa xuân, hoa đào, họa mai, chồi non,	

xanh biếc, xanh tươi, xanh rờn, vàng  
uom, mùa hè, hoa phượng vĩ, mùa thu,  
hoa cúc, trung thu, mát mẻ, đỏ rực, đỏ ối,  
xanh ngắt.

**Bài 3: Gạch dưới bộ phận câu trả lời câu  
hỏi Để làm gì? trong các câu sau:**

- a) Bác lao công dọn vệ sinh cho đường phố  
sạch sẽ.
  - b) Em chăm chỉ học tập để trở thành học sinh  
giỏi.
  - c) Người nông dân trồng cây lúa để lấy  
nguồn lương thực
- \* **Củng cố, dặn dò (2p)**

### ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....



**ĐẠO ĐỨC****CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T5)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

**2. Kỹ năng**

- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc rèn luyện bản thân góp phần xây dựng đất nước
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, kỹ năng kiểm soát, nhận thức, quản lý bản thân, lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ xanh đỏ hay mặt cười, mặt mếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho chơi trò chơi: “Kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.</li> <li>+ GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu câu hỏi mình đã lên kế hoạch để thực hiện phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu nào sau khi học bài ở tiết 4 ? Cho bạn trong nhóm trả lời</li> </ul>

<p>thực hiện tốt.</p> <p>- GV Kết luận, Biết khám phá, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p>	
<p><b>Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn. (Làm việc nhóm đôi, nhóm ba)</b></p> <p>- GV yêu cầu 1HS đọc và mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống, đóng vai và đưa ra lời khuyên cho bạn trong tình huống của nhóm mình?</p> <p>1- Minh luôn cho rằng để học giỏi cần có năng khiếu nên mình có cố gắng đến mấy cũng không thể học giỏi được</p> <p>+ Minh suy nghĩ như vậy có đúng không? Nếu là bạn của Minh em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>2. Ngọc thích vẽ và vẽ rất đẹp. Bạn tự thấy mình không có năng khiếu âm nhạc nhưng vì bố mẹ thích nên Ngọc vẫn cố gắng học đàn</p> <p>+ Em có đồng tình với Ngọc không? Em sẽ khuyên Ngọc điều gì?</p> <p>+ GV mời các nhóm nhận xét?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)</p> <p><b>Bài tập 4. Khám phá điểm mạnh điểm yếu của bản thân theo các gợi ý (làm việc nhóm 4, cá nhân)</b></p> <p>- GV yêu cầu 1HS đọc các gợi ý trong bài 4 và thảo luận và chia sẻ trong nhóm từng gợi</p>	<p>- HS đọc tình huống , thảo luận nhóm , đóng vai và khuyên bạn, thể hiện ý kiến của mình</p> <p>+ Minh suy nghĩ chưa đúng, Nếu là bạn Minh em sẽ khuyên Minh cố gắng chăm chỉ học tập, có thể hỏi bạn, cô giáo người thân để hiểu bài và ôn luyện làm bài tập nhiều hơn, sẽ tiếp thu kiến thức tốt hơn.</p> <p>+ Không đồng tình với Ngọc, Ngọc nên giải thích nói và thể hiện rõ năng khiếu của mình với bố mẹ cho bố mẹ biết và thực hiện năng khiếu nghệ thuật của mình và thực hiện đam mê học vẽ của mình.</p> <p>+ Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, đọc từng nội dung và thực hiện theo từng gợi ý và ghi hoàn thiện vào phiếu theo gợi ý của giáo viên:</p> <p>Thực hiện theo chính kiến của bản thân</p> <p>+ Các nhóm nhận xét khi đại diện nhóm chia sẻ.</p>

ý?

1- Tự suy nghĩ về điểm mạnh điểm yếu của bản thân rồi viết ra giấy.

2-Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm mạnh điểm yếu của em.

3- So sánh những suy nghĩ của em và những đánh giá của các bạn về điểm mạnh , điểm yếu của em lập kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu theo gợi ý:

Điểm mạnh	Cách phát huy	Điểm yếu	Cách khắc phục

GV gợi ý cho học sinh thực hiện vào phiếu và nêu trước lớp:

+ Tự suy nghĩ và viết về điểm mạnh, điểm yếu của mình vào phiếu

+ Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm mạnh điểm yếu của mình

+ So sánh điểm giống và khác nhau giữa thông tin các bạn viết về em và tự viết mô tả bản thân ,căn cứ vào bản mô tả viết ra đề xuất biện pháp phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của mình

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, kết luận.

### 3. Vận dụng.

- GV yêu cầu học sinh tổng kết bài học:

+Nêu 3 điều em học được sau bài học

+ Nêu 3 điều em thích sau bài học

+Nêu 3 việc em cần làm sau bài học

- GV tóm tắt lại nội dung bài học

- Nhận xét đánh giá, tuyên dương

- Cách đánh giá:

\* Hoàn thành tốt: nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân biết được vì

+ HS vận dụng nêu theo yêu cầu của Gv

- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm và lên kế hoạch thực hiện cho mình

sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, Biết rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

\*Hoàn thành: Thực hiện được mục tiêu của bài học nhưng chưa đầy đủ,

\* **Củng cố, dặn dò:** (2 phút)

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

**KĨ THUẬT**  
**CHĂM SÓC RAU, HOA (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nhắc lại được mục đích, tác dụng, cách tiến hành một số công việc chăm sóc rau, hoa.

**2. Kỹ năng**

- Làm được một số công việc chăm sóc rau, hoa.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây rau, hoa đã trồng.

**4. Năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Phân, lân, đạm

- HS: - Vật liệu và dụng cụ:

+ Cây trồng trong chậu, bầu đất ở tiết trước

+ Dầm xới, hoặc cuốc.

+ Bình tưới nước.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. HĐ khởi động (3p)</b>  - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.

## 2. HĐ thực hành: (30p)

### \* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp

#### HD2: HS thực hành chăm sóc rau, hoa.

- GV tổ chức cho HS làm 1, 2 công việc chăm sóc cây ở tiết trước
- GV phân công, giao nhiệm vụ thực hành.
- GV quan sát, uốn nắn, chỉ dẫn thêm cho HS và nhắc nhở đảm bảo an toàn lao động.

#### Hoạt động 3: Đánh giá kết quả học tập:

- GV gợi ý cho HS đánh giá kết quả thực hành theo các tiêu chuẩn sau:
  - + Chuẩn bị dụng cụ thực hành đầy đủ.
  - + Thực hiện đúng thao tác kỹ thuật.
  - + Chấp hành đúng về an toàn lao động và có ý thức hoàn thành công việc được giao, đảm bảo thời gian qui định.
- GV nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS.

#### \*Củng cố (2p)

- HS nhắc lại tên các công việc chăm sóc cây.
- HS thực hành chăm sóc cây rau, hoa theo nhóm đã phân công:
  - + Tưới nước/lân, đạm
  - + Nhổ cỏ
  - + Tỉa nhánh/ lá già héo úa
  - + Xới đất, vun cây
- HS tự đánh giá theo các tiêu chuẩn trên và đánh giá chéo
- Bình chọn nhóm thực hành tốt
- Tiếp tục thực hành chăm sóc cây

## ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

**ĐẠO ĐỨC 5****EM YÊU HÒA BÌNH (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Biết được giá trị của hòa bình, trẻ em có quyền được sống trong hòa bình và có trách nhiệm trong tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình.
- Sự cần thiết phải yêu chuộng hòa bình.

**2. Kỹ năng**

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình do nhà trường, địa phương tổ chức
- Lên án những kẻ phá hoại hòa bình, gây chiến tranh.

**3. Phẩm chất**

- Yêu hòa bình, quý trọng và ủng hộ các dân tộc đấu tranh cho hòa bình; ghét chiến tranh phi nghĩa và lên án những kẻ phá hoại hòa bình, gây chiến tranh.

**4. Năng lực**

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

Giáo viên: - Tranh ảnh về cuộc sống ở vùng có chiến tranh, tranh ảnh về hậu quả của chiến tranh để lại.

- Tranh ảnh về hoạt động chống chiến tranh của trẻ em trên thế giới và trẻ em Việt Nam.

- Điều 38 Công ước quốc tế về quyền trẻ em.
- Bảng phụ (HĐ 2)
- Sách giáo khoa.

Học sinh: - Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1 .Khởi động</b>	
Yêu cầu HS cho biết loài chim nào là biểu tượng của hòa bình.	2 HS đọc
Yêu cầu HS hát bài “Em yêu hòa bình”.	Loài chim bồ câu được lấy làm biểu tượng cho sự hòa bình.
GV gọi 1-2 HS phát biểu:	
+ Bài hát nói lên điều gì?	Cả lớp hát

	<p>HS trả lời + Bài hát thể hiện tình yêu hòa bình, yêu đất nước.</p>
<p><b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin SGK và tranh ảnh</b></p> <p>Để hiểu vì sao cần phải bảo vệ hòa bình thì chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay “Em yêu hòa bình”.</p> <p>GV treo tranh ảnh về cuộc sống của người dân ở vùng có chiến tranh và hậu quả chiến tranh để lại.</p> <p>Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Em nhìn thấy gì trong các bức tranh?</p> <p>+Hậu quả mà chiến tranh để lại?</p> <p>+ Để thế giới không còn chiến tranh, để mọi người sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc, trẻ em được tới trường theo em chúng ta cần làm gì?</p> <p>GV kết luận: Chiến tranh đã gây ra nhiều mất mát, đau thương: đã có biết bao nhiêu người dân vô tội bị chết, trẻ em bất hạnh, thất học, người dân sống cực khổ, nghèo đói...Chiến tranh chỉ gây nên tội ác. Chính vì vậy chúng ta cần cùng nhau đoàn kết bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh để đem lại cuộc sống tươi đẹp hơn.</p>	<p>HS quan sát tranh.</p> <p>+ Em thấy trong bức tranh cuộc sống của người dân ở vùng chiến tranh có cuộc sống cực khổ. Đặc biệt là các bạn nhỏ phải sống khổ cực, nghèo đói, mất nhà cửa, bị thương, mồ côi cha mẹ...Nhiều bạn còn nhỏ đã phải đi lính cầm súng giết người...</p> <p>+Chiến tranh để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng về người và của cải: Cướp đi nhiều sinh mạng (VD: cuộc chiến tranh do Đế quốc Mỹ gây ra ở Việt Nam có gần 3 triệu người chết, 4.4 triệu người bị tàn tật, 2 triệu người nhiễm chất độc màu da cam); thành phố, làng mạc, đường xá... bị phá hủy.</p> <p>+Chúng ta phải: Ủng hộ, đấu tranh cùng nhân dân thế giới bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh; Lên án, phê phán những cuộc chiến tranh phi nghĩa...</p>



<p><b>Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ</b></p> <p>Chiến tranh gây ra nhiều tội ác như vậy, mỗi chúng ta hãy trình bày suy nghĩ, ý kiến riêng của mình về chiến tranh qua bài tập sau.</p> <p>GV treo bảng phụ (ghi sẵn câu hỏi của bài tập 1 và hướng dẫn HS làm bài) + GV đọc từng ý kiến, yêu cầu HS bày tỏ thái độ và giải thích lí do.</p> <p>GV nhận xét và chốt lại kiến thức: Trẻ em có quyền được sống trong hòa bình và có trách nhiệm tham gia bảo vệ hòa bình.</p> <p><b>Hoạt động 3: Hành động nào đúng</b></p> <p>GV giới thiệu: lòng yêu hòa bình được thể hiện qua từng hành động và những việc làm hàng ngày của mỗi người. Bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu xem trong lớp bạn nào việc làm đúng, thể hiện lòng yêu hòa bình.</p> <p>GV phát giấy nội dung phiếu học tập cho từng cá nhân yêu cầu HS tự làm bài. (Phiếu bài tập: chọn các hành động thể hiện việc yêu hòa bình).</p> <p>Em hãy đánh dấu x trước ý em chọn:</p> <p>a) Thích chơi và cổ vũ cho các trò chơi bạo lực. b) Biết thương lượng, đối thoại để giải quyết mâu thuẫn. c) Đoàn kết, hữu nghị với các dân tộc khác. d) Thích trở thành người chiến thắng dù có phải sử dụng bạo lực. e) Biết phê phán các hành động vũ lực. g) Thích dùng bạo lực với người khác. h) Hay đe dọa, dọa dẫm người khác. i) Biết kiềm chế, trao đổi hòa nhã với mọi người.</p> <p>Yêu cầu HS trình bày kết quả bài làm: GV đọc từng ý, yêu cầu HS nếu ý đó đúng thì giơ tay, nếu sai thì yêu cầu học sinh giải thích.</p> <p>GV kết luận: Để bảo vệ hòa bình, trước hết mỗi người cần phải có lòng yêu hòa bình và thể hiện điều đó ngay trong cuộc sống hằng ngày. Ngay trong những hành động nhỏ</p>	<p>HS quan sát bảng phụ, lắng nghe hướng dẫn.</p> <p>HS nêu ý kiến.</p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>HS nhận phiếu và làm bài tập.</p> <p>Các hành động việc làm thể hiện lòng yêu hòa bình: b,c,e,i</p>
---	--

<p>trong cuộc sống, các em cần phải biết giữ thái độ hài hòa, đoàn kết. Đó là đức tính tốt. Như thế các em mới xây dựng được tình yêu hòa bình.</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Làm bài tập 3 SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Cho HS làm bài theo nhóm 4</li> <li>- Mời một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV kết luận, khuyến khích các em tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.</li> <li>- Cho HS đọc nối tiếp nhau phần ghi nhớ.</li> </ul> <p><b>*Củng cố - dặn dò</b></p> <p>Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học. Nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV đọc các ý và thể hiện kết quả làm bài</li> <li>- Những HS làm đúng giải thích cho các bạn làm sai.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> </ul>
--	--

### ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....